

Số: 22/KH-THCSNN

Nguyễn Nghiêm, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**Năm học 2022 - 2023**

Thực hiện Hướng dẫn số 271/PGDDĐT ngày 26/8/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quảng Ngãi về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023;

Trường THCS Nguyễn Nghiêm xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 với những nội dung cụ thể như sau:

**1. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

**1.1. Bối cảnh bên ngoài**

- Giáo dục Việt Nam đang trong quá trình đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế, xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục địa phương,... để tiếp tục triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Quảng Ngãi theo đúng lộ trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), Sở GD&ĐT, Ủy ban nhân dân thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

- Diễn biến của tình hình dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác trên cả nước nói chung và địa phương nói riêng còn phức tạp.

**1.1.1. Thời cơ**

- Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.  
- Sự hoàn thiện của các văn bản quy phạm pháp luật về công tác giáo dục.  
- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở mang tính chủ động cho nhà trường.

- Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo điều kiện để nhà trường được phát triển toàn diện.

- Phòng GD&ĐT thành phố Quảng Ngãi thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng, hội thi, đây cũng là cơ hội tốt cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao tay nghề của bản thân.

- Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường.

- Công nghệ thông tin không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

**1.1.2. Thách thức**

- Giáo dục đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế, số hóa giáo dục,... đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của

Nhà nước còn nhiều khó khăn. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo dục đối mặt với tình hình dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác đang diễn biến phức tạp, phải luôn đi trước đón đầu chuẩn bị nhiều phương án dạy học tùy theo tình hình dịch diễn ra.

## **1.2. Bối cảnh bên trong**

### **1.2.1. Điểm mạnh của nhà trường**

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Phòng GD&ĐT thành phố Quảng Ngãi cùng với sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể địa phương. Đặc biệt là sự quan tâm của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Đảng ủy phường Nguyễn Nghiêm, hiện nay Trường THCS Nguyễn Nghiêm là một ngôi trường khang trang, sạch đẹp, an toàn, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu cơ bản của hoạt động dạy và học theo hướng hiện đại. Ngoài ra nhà trường được sự quan tâm hỗ trợ nhiệt tình của Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II là 41/60 trên 68%, Thạc sĩ 03; Đại học: 52, Cao đẳng: 05.

- Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh.

### **1.2.2. Điểm yếu**

- Sĩ số học sinh vượt quá quy định 45 học sinh/lớp.

- Diện tích khuôn viên, sân chơi, bãi tập chưa đúng quy định 6m<sup>2</sup>/học sinh.

- Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh.

- Một số giáo viên lớn tuổi nên việc ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học chưa đạt hiệu quả cao.

## **1.3. Kết quả năm học 2021-2022**

### **1.3.1. Học sinh:**

**\* Chất lượng hai mặt giáo dục năm học 2021-2022 đạt:**

**Khối 6:**

**Kết quả rèn luyện:**

Tốt: 249 em, đạt tỉ lệ 96,9%

Khá: 8 em, đạt tỉ lệ 3,1%

Đạt và Chưa đạt: 0 em, đạt tỉ lệ 0%

**Kết quả học tập:**

Tốt: 135 em, đạt tỉ lệ 52,5%

Khá: 94 em, đạt tỉ lệ 36,9%

Đạt: 27 em, đạt tỉ lệ 10,5%

Chưa đạt: 01em, đạt tỉ lệ 0,1%

**Khối 7;8;9**

**Hạnh kiểm**

Tốt: 90,2%

Khá: 9,2%

Trung bình: 0,6%

Yếu: 0%

**Học lực**

Giỏi: 47,2%

Khá: 38,3%

TB: 13,3%

Yếu: 1,2%

Kém: 0 %

\* 687 học sinh xuất sắc và học sinh giỏi cuối năm học, 448 học sinh tiên tiến.

\* Kết quả được công nhận Tốt nghiệp THCS: 385/388 em, đạt tỉ lệ 99,2%.

\* Kết quả thi đậu vào 10 các trường công lập đạt tỉ lệ 91,1% , trong đó có 01 thủ khoa trường Lê Khiết, 4 thủ khoa ở các môn Toán, Anh, Ngữ văn và 4 á khoa ở các môn Hóa, Lý, Toán, Địa.

\* **Kết quả các hội thi, cuộc thi:** 15 em là có thành tích cấp Quốc gia, 39 học sinh giỏi cấp tỉnh, 147 học sinh giỏi cấp thành phố.

### **1.3.2. Giáo viên:**

- 100% CB, GV đã hoàn thành nhiệm vụ tập huấn modul 4 trên hệ thống LMS.

- Cô Lương Thị Hoa Nữ tham gia cuộc thi giáo án E-Learning.

- Tham gia hiến máu nhân đạo: 03 đ/c (cô Viễn, cô Trần Thủy và thầy Đoàn).

- Tham gia viết Sáng kiến kinh nghiệm: 3 sáng kiến được Hội đồng khoa học cấp thành phố công nhận (Đc Duy, Viễn, Thương).

- Kết quả đánh giá công chức, viên chức cuối năm học: Đánh giá 60 đ/c, cụ thể Xuất sắc: 09 (đc Trang, Kim Đồng, Thu, Việt, Thương, Viễn, Ngô Thảo, Duy, Vinh); Tốt: 50, Hoàn thành: 01. Không hoàn thành: 0.

- Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV: 56/57 tốt

- Công tác thi đua, khen thưởng: Được UBND thành phố công nhận 3 Chiến sĩ thi đua cơ sở (Đc Thương, Viễn, Duy) và khen thưởng 09 đồng chí (đc Trang, Nữ, Kim Đồng, Việt, Thương, Viễn, Ngô Thảo, Kiều Linh, Vinh)

### **1.3.3. Tập thể**

- Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

- Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Liên đoàn Lao động thành phố Quảng Ngãi tặng giấy khen “Công đoàn cơ sở tiêu biểu”.

- Liên Đội TNTP HCM đạt danh hiệu: Liên đội xuất sắc cấp thành phố.

- Chi đoàn Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

- Công tác phổ cập: Giữ vững PCGD năm 2021.

### **1.3.4. Hạn chế, yếu kém:**

- Học sinh còn vi phạm nội quy trường, lớp.

- Công tác phụ đạo học sinh yếu kém có triển khai nhưng chưa hiệu quả.

### **\* Nguyên nhân**

- Công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả.

- Trường học 02 ca, các tiết trái buổi: công nghệ, tin học,...không đủ phòng để dạy, vì vậy không đủ điều kiện về cơ sở vật chất để bố trí lịch dạy phụ đạo, cuối năm học tổ chức phụ đạo cho học sinh khối 9 nhưng học sinh tham gia ít.

## **1.4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

### **1.4.1. Quy mô trường lớp**

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Ghi chú
		T.số	Nữ	Dân tộc				
6	8	379	206	1	47.4	0	1	DTTS
7	7	257	113	1	36.7	0	1	Cận nghèo
8	8	389	184	2	48.6	01	2	DTTS
9	8	393	198	0	49.1	0	1	01 TNLĐ
<b>Cộng</b>	<b>31</b>	<b>1418</b>	<b>701</b>	<b>04</b>	<b>45.7</b>	<b>01</b>	<b>5</b>	

#### 1.4.2. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên.

##### a. Giáo viên.

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Văn	10	7	7	10			9	1	
2	Toán	9	7	3	9		2	7		
3	Ngoại ngữ	7	7	2	7			7		
4	GDCD	2	2	2	2			2		
5	Sử	3	3	2	3			2	1	
6	Địa	3	2	1	3			3		
7	Lý	3	3	1	4		1	2		
8	Hóa	3	3	2	3			3		
9	Sinh	4	4	2	4			4		
10	Công nghệ	3	3	1	3			2	1	
11	Tin học	2	2	1	2			2		
12	Giáo dục thể chất	4	2	3	4			4		
13	Âm nhạc	2	1	1	2			1	1	
14	Mỹ thuật	2	2		2			2		
15	HĐTN	0	0		0			0		

<b>Tổng</b>	57	48	28	58	0	3	50	4	
-------------	----	----	----	----	---	---	----	---	--

b. Cán bộ - Nhân viên.

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Cán bộ - Nhân viên					
		T.số	Nữ		Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
							ĐH	CD	TrC	Khác
1	BGH	2	2	2	3		3			
2	TPT Đội	1	0		1			1		
3	Kế toán	1	0	1	1		1			
4	Văn thư	1	1	1	1				1	
5	Thư viện									
6	TB-CNTT									
7	Y tế	1	1	1	1				1	
8	Bảo vệ	1	1			1				1
9	Phục vụ	1	1			1				1
<b>Tổng</b>		<b>8</b>	<b>6</b>	<b>5</b>	<b>7</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>2</b>

1.4.3. Cơ sở vật chất.

Diện tích trường	Số phòng học	Số phòng thí nghiệm, thiết bị	Số phòng vi tính	Số phòng khác	Diện tích khu Hiệu bộ	Diện tích khu Thể dục thể thao
5631m <sup>2</sup>	19	5	2	7	180m <sup>2</sup>	200m <sup>2</sup>

- Trang thiết bị dạy học: tương đối đầy đủ.

1.4.4. Bố trí phòng lớp:

- Dãy phòng học phía trước: gồm 16 phòng học, chia làm 2 ca, Khối 7;9 học buổi sáng, khối 6;8 học buổi chiều.

- Dãy 3 tầng phía sau gồm 05 phòng thí nghiệm, thực hành, 01 phòng truyền thống, 02 phòng bồi dưỡng, 02 phòng tin học.

1.4.5. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- Khối 6;7: Thực hiện Chương trình GDPT 2018. Không thực hiện dạy tự chọn (căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông)

- Khối 8;9: Thực hiện *Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2006).*

1.4.6. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ đầu tuần vào sáng thứ 2 cho khối sáng, chiều thứ 2 cho khối chiều, 01 tiết sinh hoạt lớp vào cuối buổi học thứ 7.

- Số tiết còn lại tổ chức theo chủ đề, mỗi tuần 0,5 tiết theo chủ đề tháng như SGK bộ môn hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho 34 tuần (Trừ tuần giáp Tết Nguyên đán), còn lại thực hiện theo chủ đề sau:

<b>Thời gian</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Hình thức</b>	<b>Thành phần cùng tham gia</b>	<b>Người phụ trách</b>	<b>Số tiết</b>
Tháng 9	An toàn giao thông và các nội dung khác: PCCC, Phòng chống các tệ nạn xã hội, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống đuối nước,...	Nói chuyện dưới cờ, thi trực tuyến.	CB,GV-NV và học sinh toàn trường	Công an giao thông, các bộ phận liên quan và đc TPT Đội	2 tiết
	Vui hội trăng rằm	Tìm hiểu về cội nguồn ngày trung thu. Phát quà cho học sinh khó khăn. Xem múa lân	Học sinh toàn trường	Giáo viên Tổng PTĐ	4 tiết
Tháng 11	Tri ân thầy cô giáo	Văn nghệ, Sân khấu hóa	Học sinh toàn trường	Giáo viên Tổng PTĐ	2 tiết
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Nói chuyện dưới cờ, lồng ghép với các tiết lịch sử làm chuyên đề Sân khấu hóa	Học sinh toàn trường	Mời cựu chiến binh nói chuyện và tổ chức đi viếng Nghĩa trang liệt sĩ, GVBM Sử	2 tiết
Tháng 03	Tiến bước lên đoàn	Tổ chức các hoạt động: Cắm trại, múa hát sân trường, trò chơi dân	Học sinh toàn trường	BGH	4 tiết

		gian			
Tháng 5	Hướng nghiệp	Tham quan một số cơ sở sản xuất hàng truyền thống Quảng Ngãi: kẹo mạch nha, bánh tráng, nói chuyện...	Học sinh khối 6;9	Hiệu trưởng và Tổng phụ trách Đội	4 tiết
<b>Tổng</b>					<b>18 tiết</b>

1.4.7. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương:

\* Khối 6;7

- Thời lượng: 01 tiết/ 01 tuần.

- Hình thức: trên lớp, trải nghiệm.

- Nội dung: Những vấn đề cơ bản như văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu: Sử dụng tài liệu do Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ngãi biên soạn.

\* Khối 8;9: Thực hiện dạy lồng ghép ở các môn học như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật,...

## 2. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

### 2.1. Mục tiêu chung

- Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học.

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với các lớp 8, 9.

- Phấn đấu đến tháng 12 năm 2022 trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục ở mức 2, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

\* **Đối với học sinh khối 6:**

- Về năng lực

Tổng số HS	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
379	300	79	340	39	300	79	379	0	300	79	300	79	350	29	250	129	350	29	340	39
Tỉ lệ	79,2	20,8	89,7	10,3	79,2	20,8	100	0	79,2	20,8	79,2	20,8	92,3	7,7	65,9	34,1	92,3	7,7	89,7	10,3

- Về phẩm chất

Tổng số HS	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
379	379	0	379	0	300	79	379	0	300	79
Tỉ lệ	100	0	100	0	79,2	20,8	100	0	79,2	20,8

**\* Đối với học sinh khối 7:**

- Về năng lực

Tổng số HS	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
257	200	57	240	18	200	57	257	0	200	57	200	57	250	7	150	107	250	7	240	17
Tỉ lệ	77,8	22,2	93,0	7,0	77,8	22,2	100,0	0,0	77,8	22,2	77,5	22,5	96,9	3,1	58,1	41,9	96,9	3,1	93,0	7,0

- Về phẩm chất

Tổng số HS	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
257	257	0	257	0	200	57	257	0	200	57
Tỉ lệ	100	0	100	0	77,5	22,5	100	0	77,5	22,5

**\* Đối với khối 7;8;9**

- Đảm bảo tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

- 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 90% học sinh tham gia.

- Tổ chức được từ 02 đến 04 hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

**3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**3.1. Hoạt động chính khóa**

**\* Quy định số tiết dạy khối 6 HKI**

Môn/Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Địa lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN,HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CĐ			4				2			6			6					18
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc	28	28	32	28	28	28	30	28	28	34	28	28	28	34	28	28	28	28	522



Quy định số tiết dạy khối 6 HKII

Môn/Tuần	1 9	2 0	2 1	2 2	2 3	2 4	2 5	2 6	2 7	2 8	2 9	3 0	31	3 2	3 3	3 4	3 5	Tổng
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN,HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CĐ	1			2				6				2				6	17
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc	29	28	28	30	28	28	28	28	34	28	28	28	30	28	28	28	34	493

*\* Quy định số tiết dạy khối 7 HKI*

Môn/Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN,HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CĐ			4				2			6				6				18
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc	28	28	32	28	28	28	30	28	28	34	28	28	28	34	28	28	28	28	522

### Quy định số tiết dạy khối 7 HKII

Môn/Tuần		1 9	2 0	2 1	2 2	2 3	2 4	2 5	2 6	2 7	2 8	2 9	3 0	31	3 2	3 3	3 4	3 5	Tổng g
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	Địa lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Lý	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	28
	Sinh	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	23
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN ,HN	CC+SH L	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CĐ	1			2					6				2				6	17
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc		2 9	2 8	2 8	3 0	2 8	2 8	2 8	2 8	3 4	2 8	2 8	2 8	30	2 8	2 8	2 8	3 4	493

\* Đối với các khối 8;9:

TT	MÔN	KHỐI 9		KHỐI 8		GHI CHÚ
		KH I	KH II	KH I	KH II	
1	Toán	4	4	4	4	
2	Lý	2	2	1	1	
3	Hóa	2	2	2	2	
4	Sinh	2	2	2	2	
5	CN	1	1	1.5	1.5	
6	TD	2	2	2	2	
7	Văn	5	5	4	4	
8	Sử	1	2	2	1	
9	Địa	2	1	1	2	
10	GDCD	1	1	1	1	
11	Nhạc	0	1	1	1	
12	Họa	1	0	1	1	
13	Anh Văn	3	3	3	3	
14	HĐNG	0.5	0.5	0.5	0.5	
15	Đội		0.5		0.5	
16	Chào cờ	1	1	1	1	
17	SHL	1	1	1	1	
18	Tự chọn	2- Chủ đề	2- Chủ đề	2 (môn Tin học)	2 (môn Tin học)	

TC		28.5	<b>29</b>	28	<b>28.5</b>	
----	--	------	-----------	----	-------------	--

### 3.2. Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức các hội thi, các cuộc thi do ngành phát động, tổ chức các buổi hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, âm nhạc dân tộc, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương trong từng giai đoạn.

- Tạo điều kiện giúp đỡ để học sinh tham gia thi viết bài tuyên truyền, thi sáng tạo. Tổ chức các chương trình giao lưu các hội thi để học sinh học tập như: Giao lưu đồ vui học giỏi, hội thi vẽ tranh, văn nghệ,...

- Thực hiện trải nghiệm vệ sinh môi trường, chăm sóc vườn cây sinh thái, sử dụng trang thiết bị nhà vệ sinh đúng cách.

### 3.3. Câu lạc bộ

- Thành lập câu lạc bộ: Tiếng Anh, câu lạc bộ thể dục thể thao như bóng đá, bóng rổ, Aerobic, Mỹ thuật, âm nhạc,... theo sở thích học sinh tham gia tập luyện.

- Tổ chức các hội thi để kích thích hoạt động của học sinh. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục trong trường, lớp và ngoài giờ lên lớp.

### 4. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG TÁC	NGƯỜI PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
<b>08/ 2022</b>	<p>1. Tham dự các lớp tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng chính trị do Ngành tổ chức. Triển khai quán triệt đến CB, GV nhà trường sau tập huấn.</p> <p>2. Tổ chức thi lên lớp, xét lên lớp, biên chế lớp, bố trí phòng học cho các lớp. Hoàn thành hồ sơ học bạ cho học sinh các lớp sau khi thi lại. Hoàn thành kế hoạch tuyển sinh lớp 6.</p> <p>3. Chuẩn bị văn phòng phẩm, hồ sơ sổ sách đầu năm của nhà trường, giáo viên, lớp.</p> <p>4. Phân công chủ nhiệm, phân công chuyên môn, sắp xếp Thời khóa biểu.</p> <p>5. Tiếp tục tu sửa, bổ sung CSVC.</p> <p>6. Tổ chức tựu trường theo kế hoạch ngày 30/8/2022, thực hiện các nội dung của ngày tựu trường theo kế hoạch của BGH.</p> <p>7. Các tổ xây dựng kế hoạch dạy học.</p>	<p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>Đ/c Hiền, Đ/c Dũng BGH</p> <p>BGH BGH</p> <p>Tổ trưởng chuyên môn</p>	
<b>09/ 2022</b>	<p>1. Các lớp tiếp nhận CSVC các phòng học, tiếp nhận công cụ, dụng cụ phục vụ dạy học của nhà trường.</p> <p>2. Làm công tác tổ chức: biên chế các tổ chuyên môn, văn phòng.</p> <p>3. Tổ chức lễ Khai giảng năm học 2022-2023 (05/9/2022).</p>	<p>Đ/c Nhung</p> <p>Đ/c HT</p> <p>BGH</p>	

	<p>4. Phát động phong trào “Giữ gìn và trao tặng SGK”.</p> <p>5. Phát động và hưởng ứng tháng ATGT. Làm tốt công tác tuyên truyền: ATGT, phòng chống đuối nước, PCCC, ATVSTP, phòng chống rác thải nhựa, ...</p> <p>6. Sinh hoạt chuyên môn:          Quán triệt nội dung đổi mới sinh hoạt tổ CM theo chỉ đạo của Ngành.          Phổ biến quán triệt các yêu cầu về hồ sơ sổ sách; về kế hoạch dạy học...; về yêu cầu ra đề kiểm tra theo chuẩn KT, KN; việc xây dựng bảng đặc tả, ma trận đề chung theo nhóm bộ môn.          Hoàn thành kế hoạch giáo dục, kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS.</p> <p>7. Xây dựng Kế hoạch năm học 2022-2023.</p> <p>8. Tổ chức đăng ký TĐ của tập thể, cá nhân. Tiếp tục thực hiện việc đăng ký thi đua học tập, làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong CBGV-NV.</p> <p>9. Xây dựng kế hoạch thực hiện bồi dưỡng HSG ở trường.</p> <p>10. Tiếp tục Quán triệt các văn bản về việc dạy thêm, học thêm,...</p> <p>11. Xây dựng kế hoạch và tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác,...</p> <p>12. Tổ chức họp CMHS đầu năm theo đơn vị lớp.</p> <p>13. Triển khai kế hoạch điều tra PCGD năm 2022.</p> <p>14. Tổ chức Trung thu cho học sinh toàn trường (dự kiến ngày 08/9/2022) và tham gia các hoạt động vui Trung thu do các cấp tổ chức năm 2022.</p> <p>15. Cùng cố Ban phòng, chống bão lụt. Triển khai kế hoạch phòng chống bão lụt.</p>	<p>Đ/c Nhung</p> <p>Đ/c Nhung</p> <p>Các tổ trưởng chuyên môn</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c HT và Hội đồng trường</p> <p>Tổ trưởng</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c Nhung</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c Nhung</p> <p>Đ/c Duy và GVCN</p> <p>Đ/c Nhung</p>	
<b>10/2022</b>	<p>1. Triển khai nội dung chuyên môn đã được tập huấn. Thống nhất các nội dung mới cần triển khai bổ sung thực hiện trong năm học.</p> <p>2. Phát động cuộc Thi Khoa học, kỹ thuật.</p> <p>3. Tổ chức bồi dưỡng HSG Lớp 9 cấp trường.</p> <p>4. Phát động thi đua đợt I: Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Cụ thể hóa nội dung và đẩy mạnh các hoạt động thi đua Chào mừng ngày Nhà</p>	<p>Các tổ trưởng chuyên môn</p> <p>Đ/c Ngô Thảo</p> <p>Đ/c HT</p> <p>BGH+CTCĐ+TPT Đội</p>	

	<p>giáo Việt Nam 20/11 trong CBGV, NV và HS</p> <p>5. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kì.</p> <p>6. Tài chính chuẩn bị hồ sơ miễn giảm học phí, hồ sơ tính phụ cấp thâm niên, thu học phí đợt I,...</p> <p>7. Lập danh sách HS hạn chế học tập, hạnh kiểm đề nghị các lực lượng giáo dục tham gia giáo dục, giúp đỡ HS.</p> <p>8. Thành lập và đi vào hoạt động các câu lạc bộ: Câu lạc bộ Tiếng Anh, bơi lội, cầu lông, bóng bàn, âm nhạc, mỹ thuật,...</p> <p><b>9. Tổ chức thi GVDG cấp trường.</b></p> <p>10. Hội nghị CB,CC-VC.</p> <p>11. Đại hội Chi đội, Liên Đội TNTP HCM.</p> <p>12. Triển khai kế hoạch viết thư quốc tế UPU lần thứ 50.</p> <p>13. Cập nhật và hoàn chỉnh số liệu PCGD, tự kiểm tra công tác PCGD năm 2022. Nộp hồ sơ phổ cập về PGD TP.</p> <p>14. Họp Trường, Phó ban ĐDCMHS toàn trường.</p>	<p>Các tổ trưởng.</p> <p>Đ/c Dũng KT</p> <p>GVCN</p> <p>Các tổ trưởng chuyên môn.</p> <p>Đ/c HT và các tổ trưởng</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c Duy</p> <p>Đ/c Duy &amp; GV Ngữ văn</p> <p>Đ/c Nhung</p> <p>Đ/c HT</p>	
11/2022	<p>1. Sơ kết Thi đua Đợt I. Phối hợp tổ chức. Phát động thi đua đợt II (từ tháng 12/2022 đến 02/2023)</p> <p><b>2. Tham gia Hội thi GVDG cấp thành phố.</b></p> <p>3. Đối chiếu số liệu giữa Kho bạc với Báo cáo tài chính của đơn vị. Thực hiện cân đối, kịp thời kinh phí tự chủ 2023.</p> <p>4. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ.</p> <p>5. Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối kì của HKI.</p> <p><b>6. Thi HSG khối 9 cấp trường.</b></p> <p><b>7. Thi Khoa học, kỹ thuật cấp Trường.</b></p> <p><b>8. Tọa đàm ngày 20/11</b></p>	<p>Đ/c HT</p> <p>Các Tổ trưởng chuyên môn</p> <p>Đ/c Dũng KT</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c HT</p> <p>BGH và CMHS</p>	
12/2022	<p>1. Phát động thi đua đợt II. Đẩy mạnh phong trào thi đua đợt II. Chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam; thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam,...</p> <p>2. Tự kiểm tra phong trào thi đua: “<i>Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực</i>”; y tế học đường và phòng chống tai nạn thương tích.</p> <p><b>3. Tổ chức kiểm tra cuối kỳ HKI. Hoàn thành các nhiệm vụ sơ kết, đánh giá HKI.</b></p> <p>4. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ.</p>	<p>Ban thi đua</p> <p>BGH</p> <p>TPT</p> <p>BGH</p> <p>Đ/c HT</p>	

	<p>5. Rà soát dự toán còn lại tại Kho bạc. Khóa sổ kế toán cuối năm 2022. Kiểm kê tiền mặt, vật tư, tài sản, thư viện, thiết bị ĐDDH,... cuối năm 2022.</p> <p>6. <b>Tham gia thi HSG lớp 9 cấp TP.</b></p> <p>7. <b>Tổ chức thi IOE cấp trường</b> (dự kiến ngày 01,2,3/12/2022).</p> <p>8. Đón đoàn kiểm tra CLGD của Phòng và của Sở.</p> <p>9. Đại hội Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023-2028.</p>	<p>Đ/c Dũng KT và các bộ phận liên quan</p> <p>Đ/c HT BGH</p>	
<b>01/ 2023</b>	<p>1. Sơ kết HKI. Báo cáo số liệu HKI về các cấp. Triển khai nhiệm vụ KHII.</p> <p>2. Tiếp tục tham gia bồi dưỡng đội tuyển HSG cấp Tỉnh.</p> <p>3. Báo cáo quyết toán. Báo cáo các khoản thu, chi không thuộc Ngân sách nhà nước năm 2022. Tổng hợp ghi thu, ghi chi sự nghiệp 2022. Bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ 2023.</p> <p>4. Kiểm tra nội bộ.</p> <p>5. <b>Thi HSG lớp 7, 8 cấp trường.</b></p> <p>6. <b>Thi Khoa học, kỹ thuật cấp thành phố và tỉnh.</b></p> <p>7. <b>Thi IOE cấp thành phố</b> (dự kiến thi ngày 13,14/01/2023).</p> <p>8. Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn CBGV - NV - HS nghỉ tết Âm lịch. Tổ chức việc thăm hỏi, tặng quà CBGV- NV ốm đau, HS khó khăn. Tăng cường giáo dục phòng chống TNXH, thực hiện tốt VSATTP, phòng chống dịch bệnh,...</p> <p>9. Chỉ đạo, phổ biến yêu cầu nghỉ tết Âm lịch. Báo cáo tình hình trước, trong, sau tết Nguyên đán.</p> <p>10. <b>Chăm SK-CTKT cấp trường.</b></p>	<p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c HT</p> <p>BGH Đ/c Dũng Đ/c HT</p> <p>BGH Đ/c HT Đ/c HT</p> <p>BGH</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c HT</p>	
<b>02/ 2023</b>	<p>1. Tham dự cuộc họp PHT do phòng tổ chức</p> <p>2. Kiểm tra chéo phong trào thi đua: "<i>Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực</i>".</p> <p>3. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.</p> <p>4. Bồi dưỡng HSG đội tuyển khối 7,8 thi thành phố.</p> <p>5. <b>Tham gia kỳ thi HSG lớp 9 cấp tỉnh.</b></p>	<p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c Duy</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c HT</p>	
<b>03/ 2023</b>	<p>1. <b>Tham gia Hội thi GVDG cấp tỉnh.</b></p> <p>2. Thành phố kiểm tra công tác Đội TNTP.</p> <p>3. Sơ kết thi đua học kỳ II. Phát động thi đua đợt III (tháng 3/2023 đến 5/2023)</p> <p>4. Trao giảng ở các tổ chuyên môn theo chủ đề.</p> <p>5. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.</p> <p>6. Lập hồ sơ đề nghị xét tặng kỷ niệm chương vì</p>	<p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c Duy Ban thi đua</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c Hiền-VT</p>	

	<p>sự nghiệp giáo dục.</p> <p>7. Tổ chức hoạt động kỷ niệm 26/3.</p> <p>8. Tiếp tục bồi dưỡng HSG đội tuyển khối 7,8 thi thành phố.</p> <p><b>9. Thi IOE cấp tỉnh (dự kiến ngày 03,4/3/2023)</b></p>	<p>Đ/c Nhung-Duy</p> <p>Đ/c HT</p> <p>BGH</p>	
<b>04/2023</b>	<p>1. <b>Tham gia kỳ thi HSG Khối 7+8 cấp TP.</b></p> <p>2. <b>Thi IOE cấp Quốc gia (dự kiến 07/4/2023)</b></p> <p>3. Chuẩn bị kế hoạch kiểm tra học kỳ II.</p> <p>4. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp các nhóm chuyên môn (có kèm phụ lục II của mỗi tổ)</p>	<p>Đ/c HT</p> <p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>BGH</p>	
<b>05/2023</b>	<p>1. Kiểm tra cuối kỳ HKII. Đánh giá kết quả HKII và CN. Hoàn thành hồ sơ học bạ, sổ GTGD, ... xét thi đua, khen thưởng,...; đánh giá BDTX.</p> <p>2. Tổng kết thi đua đợt III. Tổ chức tổng kết năm học, bàn giao HS về địa phương; hướng dẫn sinh hoạt hè.</p> <p>3. Đánh giá phân loại CBCC, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó HT và chuẩn giáo viên. Tổ chức đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên, thực hiện hướng dẫn xếp loại CBGV-NV năm học 2022-2023.</p> <p>4. Xây dựng kế hoạch xét tốt nghiệp THCS.</p> <p>5. Kiểm kê CSVC, thiết bị, Thư viện, Tài chính. Lập kế hoạch mua sắm và sửa chữa CSVC,...</p> <p>6. Hoàn thành hồ sơ thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024.</p> <p>7. Hướng dẫn ôn tập, thi tuyển sinh lớp 10.</p> <p>8. Xét Công nhận Tốt nghiệp THCS năm 2023. Hướng dẫn, trả hồ sơ để HS Khối 9 nộp hồ sơ thi tuyển vào lớp 10.</p> <p>9. Báo cáo tổng kết năm học.</p>	<p>BGH</p> <p>Ban thi đua</p> <p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>Đ/c Nhung + Dũng KT</p> <p>Đ/c HT</p> <p>Đ/c HT</p> <p>BGH</p> <p>Đ/c HT</p>	
<b>06/2023</b>	<p>1. Hoạt động hướng về cội nguồn: Tham quan....</p> <p>2. Triển khai hoạt động hè.</p> <p>3. Tuyển sinh lớp 6.</p>	<p>BGH + CĐ</p> <p>Đ/c Nhung</p> <p>BGH</p>	
<b>07/2023</b>	<p>1. Tổng kết các hoạt động hè và chuẩn bị cho năm học mới.</p> <p>2. Tham gia các lớp tập huấn giáo viên do các cấp tổ chức.</p> <p>3. Xây dựng dự toán năm 2023.</p>	<p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>Đ/c Dũng-KT</p>	

## 5. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU TRONG NĂM HỌC

### 5.1. Công tác chính trị tư tưởng

a. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước (Chú ý: Luật giáo dục 2019, Luật Lao động 2019, Luật Cán bộ công chức, Luật viên chức và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật viên chức năm 2019, Luật Thi đua- Khen thưởng,...).

- 100% CB, GV, NV không vi phạm các quy định về nề nếp, kỷ cương hành chính theo Quyết định 20/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Không vi phạm các qui định về dạy thêm, học thêm, chính sách về DS-KHHGD, các tệ nạn xã hội, quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo, bộ quy tắc ứng xử, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường và kỷ luật lao động.

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt nội dung xây dựng gia đình văn hóa, ANTT, ATGT, nếp sống văn minh đô thị, cơ quan văn hóa.

- Xây dựng tập thể đoàn kết, mạnh dạn đấu tranh và có tinh thần xây dựng.

b. Đối với học sinh:

- Thực hiện tốt nội quy học sinh, quy định sử dụng điện thoại, bộ quy tắc ứng xử và các nội dung giáo dục đạo đức đã triển khai trong năm học.

- Phân đấu tham gia đầy đủ các phong trào thi đua: TDTT, KHKT, văn nghệ, UPU, tuyên truyền giới thiệu sách, tìm hiểu truyền thống, pháp luật, hoạt động xã hội từ thiện,...

- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

## **5.2. Chuyên môn nghiệp vụ**

\* Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc Kế hoạch giáo dục chi tiết các môn học đã xây dựng.

- Đảm bảo chỉ tiêu dự giờ ít nhất 8 tiết /1 năm học theo quy định.

- 100% giáo viên lên lớp sử dụng ĐDDH có trong hệ thống trang thiết bị của nhà trường, biết truy cập mạng Internet để tìm các tài liệu phục vụ cho công tác chuyên môn, biết sử dụng phần mềm Microsoft Teams, LMS, SMAS,...

- 100% hồ sơ sổ sách các loại đảm bảo theo quy chế; trong đó xếp loại Tốt 70%; Khá 30%; phần đấu không có loại TB.

- Thanh tra chuyên đề, toàn diện, đột xuất theo kế hoạch.

- Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

- 100% CBQL, GV được đánh giá ở mức *Khá* trở lên về chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn NN-GV THCS.

- 100% kết quả đánh giá công chức, viên chức cuối năm học là *Hoàn thành tốt* nhiệm vụ trở lên.

\* Đối với học sinh:

- Học sinh giỏi các cấp: 150 học sinh đạt HSG cấp TP, có 40 học sinh đạt HSG cấp Tỉnh.

- Chất lượng hai mặt giáo dục cuối năm:

\* Khối 6;7:

- Rèn luyện xếp loại mức Tốt, khá: đạt 99,9% trở lên

- Học tập xếp loại mức Tốt, khá: đạt 85% trở lên

\* Khối 8;9:

- Hạnh kiểm xếp loại Tốt, khá: đạt 99,9% trở lên.



- Học lực xếp loại Giỏi, Khá đạt: 85% trở lên

Xét công nhận TN THCS: 99,7 %.

Thi đầu lớp 10 công lập: Dẫn đầu toàn thành phố.

### **5.3. Lao động, cơ sở vật chất, tài chính, văn thư, thư viện**

- Tăng cường việc bảo quản cơ sở vật chất, chăm sóc hệ thống cây xanh.

- Tu sửa kịp thời các phương tiện phục vụ dạy và học, phương tiện sinh hoạt của học sinh. Phát huy tác dụng thiết bị dạy học trong mỗi giờ lên lớp.

- Đảm bảo các khoản thu theo quy định, không lạm thu.

- Thực hiện đúng quy định về quyền tự chủ Tài chính theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ. Đảm bảo tính hiệu quả.

- Quản lý chặt chẽ các loại hồ sơ sổ sách theo Thông tư 32, cập nhật các số liệu xuyên suốt.

### **5.4. Công tác Giáo dục thể chất, Y tế học đường, Văn - Thể - Mỹ**

- Triển khai tập thể dục giữa giờ, các bài thể dục nâng cao sức khỏe phòng chống dịch bệnh Covid-19, đảm bảo việc tổ chức 01 hoạt động TDTT có nội dung và hình thức phù hợp, múa hát sân trường, văn nghệ theo từng chủ điểm và tham gia dự thi các cấp phù hợp với điều kiện của đơn vị.

- Tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh nhân dịp Trung thu, mừng Xuân Quý Mão 2023 và 26/3/2023.

- 100% HS tham gia BHYT; trong năm học có 100% học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- 100% học sinh được tuyên truyền giáo dục về rèn luyện sức khỏe, về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, PCCC, phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh học đường, sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS, tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng sống và nói không với các hành vi lối sống có hại cho sức khỏe.

- Không có học sinh bị thương tích nặng phải nằm viện do tai nạn, thương tích xảy ra trong nhà trường.

- Phân đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh không hút thuốc lá trong khuôn viên nhà trường.

### **5.5. Công tác các đoàn thể:**

a. Công đoàn:

- Hoạt động theo Điều lệ của tổ chức công đoàn.

- Tổ chức cho CB, GV, NV tham quan dịp hè năm 2023.

- Công đoàn đạt: Công đoàn Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

b. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh:

- Tổ chức thực hiện tốt chủ đề năm học.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hoạt động theo qui định của Điều lệ Đoàn. Đội TNTP Hồ Chí Minh thực hiện tốt nề nếp hoạt động Đội.

- Có 100% HS đúng độ tuổi được vào Đội, bồi dưỡng và mở lớp cảm tình đoàn cho đội viên lớn tuổi có thành tích phân đấu tốt. Xây dựng các phong trào gây quỹ tình thương giúp các bạn nghèo trong lớp và toàn trường.

- Xây dựng chi đội mạnh: trên 80%; còn lại chi đội khá.

- Liên đội đạt: Liên đội xuất sắc cấp thành phố.

### **5.6. Công tác phổ cập giáo dục:**

Hoàn thành công tác PCGD năm 2022.

**5.7. Công tác Phòng cháy chữa cháy (PCCC), Giáo dục An ninh Quốc phòng (ANQP), An ninh trật tự (ANTT) và An toàn giao thông (ATGT):**

- Đảm bảo thực hiện đúng các quy định về công tác PCCC.
- 100% GV thực hiện nghiêm túc việc lồng ghép giáo dục ANQP thông qua nội dung một số bài học thuộc các môn học: Ngữ văn, GDCD, Lịch sử - địa lý, Nghệ thuật (Âm nhạc- mỹ thuật).
- Thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp với các đoàn thể và công an địa phương trong việc đảm bảo công tác ANTT và ATGT trong đơn vị.

**5.8. Đăng ký thi đua**

a. Đăng ký thi đua của tập thể: Trường THCS Nguyễn Nghiêm có đăng ký thi đua với Phòng GD&ĐT TP Quảng Ngãi.

b. Đăng ký thi đua cá nhân: Có 62/62 đồng chí đăng ký.

**6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Xây dựng kế hoạch giáo dục**

Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 các tổ chuyên môn, từng giáo viên phải xây dựng và hoàn thiện kế hoạch giáo dục cụ thể theo nhiệm vụ đã được phân công (Tổ chuyên môn hoàn thiện theo phụ lục 1, 2. Giáo viên theo phụ lục 3,4 đính kèm công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường), tổ trưởng văn phòng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, từng nhân viên phải xây dựng Kế hoạch hoạt động cụ thể về lĩnh vực công tác mình phụ trách.

**2. Thực hiện chế độ báo cáo**

- Nhà trường báo cáo các hoạt động giáo dục đúng thời gian quy định về Phòng GD&ĐT và các cấp có liên quan.

- Các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học gửi về BGH trước ngày 05/10/2022.

- Kế hoạch giáo dục năm học từng giáo viên, nhân viên phải gửi về Tổ trưởng phê duyệt trước ngày 10/10/2022.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 của trường THCS Nguyễn Nghiêm. Đề nghị các bộ phận triển khai và tổ chức thực hiện tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- PGD&ĐT;
- Toàn thể HĐSP;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hồng Nga**